TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 14-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồngvay vốn tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng

2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay vốn tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C (NHC)

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng giám đốc NHC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T – Phó Giám đốc NHC Chi nhánh tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Mỹ T2, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/12/2012, hộ gia đình do bà Trần Thị Mỹ T đại diện vay vốn (người thừa kế trong Sổ vay vốn: chị Đặng Thị Mỹ T2 là con của bà T) đã vay Ngân hàng C (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, mã món vay số 6000004300004727, mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện xây giếng và nhà vệ sinh, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, lãi suất trong hạn 0,9%/01 tháng, lãi suất nợ quá hạn là 1,17%/01 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 16/01/2018.

Đến hạn trả nợ, hộ gia đình bà T đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển món nợ trên sang nợ quá hạn vào ngày 24/01/2018 với lãi suất nợ quá hạn là 1,17%/01 tháng. Trong quá trình vay, hộ gia đình bà T chỉ trả được số tiền lãi trong hạn là 3.196.800đ. Cho đến nay, hộ gia đình bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 2.366.565đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 337.313 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả cho Ngân hàng số tiền 10.703.878 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 2.703.878 đồng), và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Trần Thị Mỹ T, chị Đặng Thị Mỹ T2 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Mỹ T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả hiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơnbà Trần Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Mỹ T2 đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Toà làm việc, như vậy bà Trần Thị Mỹ T, chị Đặng Thị Mỹ T2 đã từ bỏ quyền và

nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 280, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội: Buộc bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 trả cho Ngân hàng số tiền 10.703.878 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 2.703.878 đồng), và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay vốn tín dụng đối với bị đơn là bà Trần Thị Mỹ T. Tại thời điểm thụ lý, bà Trần Thị Mỹ T có nơi cư trú tại thôn Phương Quý I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[1.2] Bị đơn bà Trần Thị Mỹ T không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Mỹ T2 không có yêu cầu độc lập; bà T và chị T2 đều không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tai điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và chị T2.

[2] Về áp dụng pháp luật: Xét thấy hợp đồng vay vốn tín dụng giữa bà Trần Thị Mỹ T và NHC, sổ vay vốn giữa bà Trần Thị Mỹ T, chị Đặng Thị Mỹ T2 với NHC được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, hợp đồng đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo Sổ vay vốn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.01.050747, mã món vay số 6000004300004727, trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác thì xác định ngày 24/12/2012, hộ gia đình do bà Trần Thị Mỹ T đại diện vay vốn (người thừa kế là chị Đặng Thị Mỹ T2) có vay Ngân hàng Chính sách xã hội số

tiền 8.000.000 đồng theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng vốn vay để xây giếng và nhà vệ sinh,thời hạn cho vay 60 tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0,9%/01 tháng, lãi suất quá hạn 1,17%/01 tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho hộ gia đình bà T toàn bộ số tiền vay vào ngày 26/12/2012. Đến hạn trả nợ, hộ gia đình bà T đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển món nợ trên sang nợ quá hạn vào ngày 24/01/2018 với lãi suất nợ quá hạn là 1,17%/01 tháng. Trong quá trình vay, hộ gia đình bà T chỉ trả được số tiền lãi trong hạn là 3.196.800 đồng. Cho đến nay, hộ gia đình bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 2.366.565 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 337.313 đồng.

[3.2] Việc vay vốn giữa hộ gia đình gồm người đại diện là bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 với Ngân hàng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Sổ vay vốn thể hiện người vay và người thừa kế cùng cam kết "Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; chấp hành đúng quy định cho vay của Ngân hàng". Do đó, bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Bà Trần Thị Mỹ T, chị Đặng Thi Mỹ T2 đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 10.703.878 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 2.703.878 đồng), và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Trần Thị Mỹ T, chị Đặng Thị Mỹ T2 trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 phải liên đới chịu 535.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002324 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21,khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470, 357, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Buộc bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 10.703.878 đồng *(Mười triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng)*; trong đó số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 2.703.878 đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Mỹ T và chị Đặng Thị Mỹ T2 phải liên đới chịu 535.200 đồng*(Năm trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)*án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội 1.500.000 đồng *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002324 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2019), nguyên đơn có quyền kháng cáo. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TÀND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Pho